

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2026/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Rơ Chăm H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Buôn D, xã P, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Anh Ksor Y, sinh năm 1993

Địa chỉ: Buôn M, xã P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Căn cứ vào các điều 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Ksor Y tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng năm cho chị Rơ Chăm H, mức cấp dưỡng là 11.000.000 đồng/năm/01 con, 02 (hai) con là 22.000.000 đồng/năm/02 con, bắt đầu từ tháng 6 năm 2026 và chấm dứt khi có một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về án phí*: Án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng, Toà án tiến hành hoà giải các đương sự thống nhất, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết chỉ phải chịu 50%

là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Ksor Y tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

Chị Rơ Chăm H không phải chịu án phí cấp dưỡng, hoàn trả cho chị Rơ Chăm H số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003396 ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND khu vực 12–Gia Lai (02 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản).

THẨM PHÁN

Đỗ Khắc Toàn